

Người Việt Viết Tiếng Việt. “Người Giặc Giết” Tiếng Việt.

C.vanto

Hồi còn nhỏ tôi thường nghe ngao câu: “Con cò, con giặc, con nông, sao mày dầm lúa nhà ông, hồi cò?”, thì nay, nhân việc một số báo nói, báo viết ở xứ tỵ nạn CS lại cứ đi chôm chĩa “ngôn ngữ VC” khiến tôi lại phải nghe ngao:

“Con cò, người giặc có lông, sao mày nở giết tiếng nước ông, hồi giặc?”.

Người Việt chọn tự do. Tự do là tư hữu, là ruộng của ai người đó cày, nên người Việt viết tiếng Việt. Việt Cộng chọn Cộng Sản, nghĩa là cộng tất cả những gì cá nhân có để chơi chung hưởng chung, tất cả cày chung một miếng ruộng, sản phẩm tạo ra thì hưởng chung hoặc gửi nhà trẻ quốc doanh. Cái chế độ ảo tưởng CS đó nó đã “chết-mother” nó từ lâu rồi, chết ngay từ cái gốc, chết từ nơi ông tổ khơi ra nó. Nó cũng “chết-father” nó ở cái XHCNVN từ lâu rồi, chỉ còn sót lại cái đuôi “định hướng XHCN”. Nhưng những ngôn ngữ quái đản mà chúng tạo ra vẫn còn di hại mãi về sau, nó như những mầm mống ung thư giết chết tiếng Việt. Nhưng có một số người Việt tỵ nạn CS hay bỏ chạy VC để tha phương cầu thực thì không chịu viết tiếng Việt mà thấy VC đồ tưởng chín nên vẫn cứ nói theo, viết theo những thứ tiếng khi gió đó, mà nổi đình, nổi đám trong



số đó là “Người Giêc”.

Nếu là chuyện cá nhân, theo voi nhai bã mía thì kệ... họ. Nhưng là truyền thông Tự Do mà theo đuôi ngôn ngữ VC thì ẹ quá, mang vi trùng lao gieo rắc đó đây những mầm mống bệnh hoạn giết chết tiếng Việt thì thôi sắc quá.

Có người bảo tôi rằng vấn nạn này nó như bệnh nan y rồi, hết thuốc chữa, cứ mở radio ra mà nghe một số xướng ngôn viên các đài phát thanh. Ông xướng, bà xướng, cô xướng, cậu xướng, họ đang xướng với nhau những chữ quái đản **“quá trình, tham quan, hoành tráng, rớt ráo, khuyến mãi, khổng chế, thiếu đói v.v..”**. Ông Võ Kê của Saigòn Nhỏ mà cà-kê-dê-ngõng tin tức trên radio thì có bao nhiêu chữ “mới” ông dùng hết. Ông xướng Có Công Mậu Ngũ thì đọc tin tức:

“Nếu Syria bị đánh, họ sẽ chống trả quyết liệt, trong **quá trình** chống trả ấy sẽ khiến HK không giải quyết được **rớt ráo** vấn đề”

Là xướng ngôn viên, dịch một bản tin sang tiếng Việt để đọc cho hàng triệu thánh giả Việt nghe mà không hiểu nghĩa 2 chữ “quá trình” thì... sinh quá.

Nghe xướng ngôn viên lão ông “Có Công” vuốt đuôi cái “quá trình” của VC thì bà lão Yên Than Người Giêc cũng vuốt theo. Trong buổi tường trình về lễ giỗ của Cố Hồng Y Nguyễn Văn Thuận tại trung tâm Công Giáo Orange, lão bà tường trình rằng:

*“Một màn hình lớn chiếu những thước phim quay tại Roma về **QUÁ TRÌNH** phong thánh cố Hồng Y Nguyễn Văn Thuận.”*

Việc phong thánh cho Đức Cố Hồng Y đang được Tòa Thánh xúc tiến ở giai đoạn xét hồ sơ chân phước, sau đó mới tới giai đoạn phong Á Thánh, tiến trình kế tiếp mới xét tới phong Thánh. Giáo dân còn cầu nguyện và chờ đợi dài dài, chuyện phong Thánh còn ở xa tít tương lai, vậy mà lão bà phang cho 2 chữ “quá trình” phong Thánh thì trật đường rầy,

là lộn ngược.

Muốn hiểu rõ “quá trình” là gì thì hãy đến trung tâm văn hóa Hồng Bàng mà hỏi, đừng hỏi thầy cô giáo dạy tiếng Việt, mà hỏi ngay các em đang bập bẹ học tiếng Việt thì các em sẽ giải thích rõ ràng như thế này:

- *Sáng nay em ăn nhiều đậu, trong quá trình tiêu hóa thức ăn ở dạ dày, đậu phát sinh ra nhiều hơi nên bây giờ em tức bụng, em muốn đánh... Quá trình là chuyện đã xảy ra trong quá khứ, tức là sáng nay, còn bây giờ là hiện tại em đang muốn pupu.”*

Các em đã giải thích rồi đấy nhé, các ông, bà, cô, bác, cậu, mợ, chú, dì, mi, mà, bay phải hiểu cho rằng “quá trình” chỉ dùng cho những diễn tiến đã xảy ra trong quá khứ, không bao giờ được phép dùng cho hiện tại và tương lai. VC dùng “quá trình” cho bất cứ thời gian nào, nó dốt nó “say so”, vậy thì đừng dốt theo nó. Nếu không biết thì đừng “quá trình” nữa mà hãy dùng những chữ dễ hiểu, thông dụng, dễ dùng cho bất cứ thời gian nào, đó là: “trong lúc, trong khi, trong thời gian, lúc mà, v.v...”.

Xin đưa ra một thí dụ người thiếu phụ than phiền về chồng cho dễ hiểu, dễ nhớ:

- *Đêm qua, **trong lúc** em ngủ say thì anh sờ mó cái gì đó làm cho em thức giấc, bực cả cái mình. Bây giờ **trong khi** em thức thì anh lại nằm ì ra đó. Lần sau, **lúc mà** em ngủ thì anh đừng có làm phiền người bên cạnh đang cần sự yên lặng để nghỉ ngơi nữa à nha...*

Các cô cậu xướng ngôn thủ nhét cái “quá trình” vào câu thí dụ trên xem nó ra cái gì?

Thế còn **rốt ráo** là, là cái củ... cà rốt gì?

Tự điển tiếng Việt của Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ do nhà sách Khai Trí xuất bản năm 1970 tuy có định nghĩa “rốt ráo” là chót, nốt, cuối cùng (tt), nhưng trong chữ viết và tiếng nói

của VNCH không bao giờ thấy “rốt ráo” cả. Nó chỉ xuất hiện sau 30/4/1975 và như một chìa khóa “bát-bạc-tứ”, họ dùng 2 chữ “rốt ráo” cho mọi hành động, mọi nơi, mọi lúc!

Tiếng nước tôi đâu có nghèo nàn đến thế. Tùy nơi, tùy lúc, tùy hành động, tùy cử chỉ mà có những chữ dùng cho thích hợp như: dứt khoát, gọn ghẽ, mau chóng, sạch sẽ, gọn gàng vv..

Những xướng ngôn viên khi đọc bản tin thì đã xen vào những tiếng lạ tai, khó nghe, nhưng khi đọc quảng cáo thì cứ tự nhiên như người “Hà-Lội”, như người của thành Hồ, thành Ao cú “hoành tráng, khuyến mãi” loạn cào cào cả lên. Lão bà-bà Huỳnh Cương quảng cáo rằng:

- “Tết Trung Thu đã được tổ chức trong khu Phước Lộc Thọ rất là **HOÀNH TRÁNG**, các loại bánh trôi rất **ẢN TƯỢNG** và có chương trình **KHUYẾN MÃI!!!**”

Tôi hưởng tết Trung Thu từ ngày mặc quần đùi, thò lò mũi, rước đèn bằng loon sữa bò cho đến nay đã quá 7 bó mà chưa bao giờ nghe cái tên “Trung Thu Hoành Tráng”! Thế còn “khuyến mãi” là gì nhỉ? Có phải “khuyến mãi” là nói tắt của chương trình dạy học sinh tiểu học xử dụng áo mưa, tức khuyến khích mãi... âm? Thà nói tiếng Mỹ là đít-cao hay tiếng Việt là giảm giá, bớt giá, hạ giá có phải dễ nghe và lành mạnh không nào?

Huỳnh Cương là một ca sĩ thanh sắc vẹn toàn, khó có ai bì kịp, trong vai trò xướng ngôn viên, cô là người học cao hiểu rộng, nhưng chỉ vì vô ý tiếp xúc với virus Vicoism “hoành tráng, khuyến mãi” mà cô bị biến tướng thành lão bà-bà, thật đáng tiếc.

Dầu sao thì trên các làn sóng phát thanh những chữ nghĩa mà các cô cậu chôm chĩa của VC thì nó cũng bay đi, tuy nó làm chói tai, tức bụng, nhưng rồi cũng qua đi như sau khi ấy xong là rửa tay (i). Nhưng cái tai hại là nếu các cô cậu, các nhà zăng, nhà báo viết ra trên giấy trắng mực đen những ngôn ngữ

VC cho đồng hương ty nạn CS đọc thì thật là bậy nặng quá.

Tôi đem vấn nạn này đi hỏi PNN, một nhà văn, nhà báo hải ngoại rằng thì là tại làm sao lại xảy ra hiện tượng quái đản này thì ông bảo:

- Một số người sống lâu trong chế độ CS đã quen với lối nói này rồi, nay ra hải ngoại vẫn chưa thay đổi được. Một số báo cứ “copy và paste” những bản tin trong nước làm của mình mà không dám ghi xuất xứ, mà cũng không có người sửa.

Lời giải thích của nhà văn nhà báo này đúng quá và cũng đau quá. Ý ông muốn nói lấy của người khác làm của mình là ăn trộm, lấy bài viết của người khác mà không ghi xuất xứ là đạo văn. Làm báo mà chỉ “cắt, dán”, “cọp dê, bắt” thì chán quá ở mấy anh chị ơi!

Sống trên đất tự do, chúng tôi luôn tôn trọng tự do cá nhân, dù cho những thói quen của CS đã xâm nhập vào máu, một sớm một chiều chưa gột rửa được những thói xấu thì cũng không thành vấn nạn. Thí dụ như thói quen vào nhà hàng mà “an to noi lon”, ăn xong lấy tăm xỉa răng ngay tại bàn mà không che miệng, lại còn cầm cái tăm lướt qua lướt lại hàm răng vầu cái mả, tựa như các “duong cầm thủ” lướt những ngón tay trên phím đàn thì cũng chả chết ai. Xỉa răng cọp xong bèn... nước trà một bát, thuốc “nào” một hơi, làm một hớp trà, rồi phùng mang “xục xục” vài phát, nuốt cái ực ra chiều khoan khoái, móc điều thuốc “có cán”...

Nhưng tiếng Việt là của chung, sống ở hải ngoại tự do mà bôi bẩn lên tiếng Việt thì không chấp nhận được. Tự Do và CS có ranh giới rõ ràng. Ở chế độ CS mà anh nói, viết rằng những cái xe nó đụng nhau “liên hoàn” trên xa lộ thì kệ các anh, nhưng ở xứ ty nạn mà các anh chị viết xe đụng nhau “liên hoàn” trên xa lộ thì không ai nguỉ được.

Báo trong nước VnExpress vừa loan tin trên xa Saigòn-Biên Hòa xảy ra một tai nạn 10 xe đụng nhau “liên hoàn” thì vài ngày sau, Người Giặc tháng 8/2013 cũng đăng tin trên

xa lộ 405 vừa xảy ra một tai nạn giao thông 20 xe đụng nhau “liên hoàn”!

Ôi trời cao đất dày ơi! Nó dốt nó không biết phân biệt thế nào là liên tiếp, thế nào là liên hoàn nên nó mới viết xe 10 xe hơi đụng nhau liên hoàn trên xa lộ, tức là cái xe bị đụng đầu tiên (số 1) quay vòng ngược trở lại để húc, đụng đầu vào đít xe cuối cùng (xe số 10). Chuyện này, nếu có thì chỉ có thể xảy ra ở xa lộ vòng tròn, còn trên đường thẳng thì chỉ có ở chế độ CS. Những chuyện tưởng như đùa mà có thật, như chuyện thầy giáo Xương dẫn học trò gái cho giám đốc công an, tỉnh ủy xướng, như chuyện đổ bể công an làm thịt lại thầy giáo bất lực Trần Đức Xương.

Nhưng chuyện đụng xe “liên hoàn” trên xa lộ 405 hay bất cứ xa lộ nào khác trên đất Mỹ là chuyện hoang đường, vậy mà Người Giặc cũng viết ra được thì họ là người hoang tưởng, họ là Người Giặc giết tiếng Việt.

Trong bản tin về trung tâm Vân Sơn, bà Túc Đoán ghi lại lời của Vân Sơn:

- Bên cạnh phần mang lại tiếng cười cho khán giả, tuy chương trình có vẻ nặng về MĂNG hài, chúng tôi vẫn không lơ là về MĂNG sáng tạo nội dung sống động cho phần ca hát. Đó là mặt mạnh của chúng tôi, bởi vì đội ngũ nghệ sĩ tham gia MĂNG hài của TTVS được xem là phong phú.

Chả hiểu có phải chính VS dùng chữ “măng hài” để nói về chương trình hài hước của anh ta hay ký giả-giả người Giặc này mang cái “măng hài” ra nhét vào miệng VS. Bất cứ anh nào đi nữa mà nói như vậy thì đúng là hề thật.

Tự điển tiếng Việt định nghĩa “măng” là “mảnh”, mảnh vườn, mảnh vườn, mảnh đất, mảnh da, mảnh áo tôi.”*Áo tôi một mảnh lạng ngời thả câu*” chứ đâu có ai gọi là măng văn nghệ, măng hài bao giờ! Thấy VC gọi “măng văn hóa” là các anh nhái theo “măng hài”! Hề quá.

Cũng vẫn là Người Giặc, cô Lọc Ngan thì gọi những

người phụ trách trang trí sân khấu là những ông “đạo cụ”! Ở hay nhỉ, tại sao lại có mấy ông cụ “cụ đạo” mò vào hậu trường sân khấu TN Paris để làm gì khi các ca sĩ thay đồ để bị cô Lộc Ngan mắng cho là đồ “đạo cụ”.

Ký giả-giả Người Giặc giết thể thì cũng không lạ, vì “ở bầu thì tròn, ở bí thì dài”. Họ đã quen với ngôn ngữ ở bầu XHCN nơi họ sinh ra và lớn lên và nay cái hơi hóm ấy vẫn còn lảng vảng trong “mảng” Người Giặc. Nhưng còn một ông có chữ, theo gốc gác thì chẳng có dính dáng gì với XHCN, ông là gốc Bắc Kỳ di cư 54 như tôi, chứ không phải BK mang AK vào Nam nhận hàng sau 30/475. Nhưng ông lại thích quên chữ Việt của ông để vuốt đuôi ngôn ngữ VC trong bài viết cảm tưởng của ông về một người bạn, gốc quân đội VNCH, vừa mới ra đi. Tôi đọc được điều văn của ông như thế này:

- Anh (người quá cố) là một thành viên hoạt động **NĂNG NỔ**, chắc chắn anh sẽ gặp lại những người **THÂN THƯƠNG**.

Thưa ông nhiều chữ họ Đoàn Thanh, trong tự điển tiếng Việt xuất bản trước năm 1975 tại miền Nam có 14 chữ **NĂNG...**, nhưng không có chữ nào là “năng nổ” cả, có 70 chữ **THÂN...**, nhưng không có “thân thương”.

Người quá cố trong quá khứ là một chuyên viên về đạn to, súng dài, từng nổ chụp, nổ chậm, nổ xuyên phá, nổ TOT lên đầu VC khiến chúng tan hàng, tan tác, nay tỵ nạn CS thì ông chống Cộng triệt để, ông thường “bá ngọ” chữ nghĩa VC, vậy mà khi ông vừa ra đi thì bạn ông, nữ lòng nào lại gán cho ông là “năng nổ”! Bản tính người quá cố là hăng say, hoạt bát, nhiệt tình, nhanh nhẹn, quyền biến, linh hoạt, có tình thần trách nhiệm v.v., bao nhiêu đức tính sẵn có của người lính VNCH, của Cán Trường Trường Cán thì ông Niên không dùng lại đi mượn cái chữ của VC nghèo nàn mà gán vào áo quan cho người quá cố thì phản bạn quá!

Cũng vẫn là Người Giặc, tối hôm trước tôi xem TV thấy lính cứu hỏa đã kiểm soát, ngăn chặn, dập tắt được những đám

cháy ở khu du lịch nổi tiếng thì sáng hôm đã sau thấy Người Giặc loan tin: “lính chữa cháy đã **KHÔNG CHẾ** được ngọn lửa...”

Người XHCN đã bị kiềm chế, hạn chế đủ mọi thứ, chỉ còn lại có cái “không chế” để dùng cho mọi trường hợp, không chế bọn trộm cắp, không chế giá cả gia tăng, không chế được triều cường, không chế đám cháy v.v.. Thế còn Người Giặc, chữ nghĩa của cơ quan truyền thông đâu mà sao cứ bắt chước cái nghèo nàn chữ nghĩa của VC?

Người sinh chữ nghĩa VC, dùng chữ VC thì bào chữa là không phải của VC, mà có trong tự điển tiếng Việt từ lâu. Tôi đồng ý với lập luận lập lờ này, đành rằng có một số chữ như **“tiếp cận, đăng ký, ấn tượng, khẩn trương”** v.v... có trong tự điển, nhưng chúng ta ít dùng và nếu có dùng thì dùng lúc lúc đúng chỗ. Thí dụ như **“tình trạng khẩn trương, những đường tiếp cận, có ấn tượng tốt”** v.v.. chứ không dùng lộn tung phèo làm nghèo nàn tiếng Việt như họ hiện nay. Thế còn “đái khẩn trương lên”? Đại đa số từ ngữ khó nghe này đều là do những “đỉnh cao trí tuệ sáng tạo”.

Cái gốc của nó nghèo nàn thì kệ họ, cả một đất nước đẹp giàu còn chúng còn muốn dâng cúng cho Tàu Cộng thì xá chi một vài chữ nghĩa! Tiếng Việt còn thì nước Việt còn. Nay chúng dâng biên giới, biển đảo cho **“tàu lạ”** thì việc chúng giết tiếng Việt cũng không lạ. Cái lạ là “người Việt viết tiếng Việt” bỗng chốc trở thành “người Giặc giết tiếng Việt”.

Lại có bạn than rằng nạn chôn chĩa chữ nghĩa VC là hết thuốc chữa rồi, nó lan tràn khắp nơi do nghị qu.. 36, có nói cũng như nước đổ lá môn, nước đổ đầu vịt v.v...

Tự bản thân mình yếu đuối nên cái gì cũng đổ thừa cho cái “nghị cu 36 kiêu”. Tự mình gây chia rẽ, tranh giành cái hão danh, cái miếng ngon nên mang con ngáo ộp NQ36 ra bào chữa cho cái hèn của chính mình. Nước đổ lá môn không được, nhưng các lão bà xướng ngôn, nhà báo, văn sĩ đâu phải là

môn, còn các ông thì đâu phải là đầu vịt, chỉ vì tí \$ quảng cáo, viết văn dễ tính mà nữ giết chết tiếng Việt

Cái cần làm ngay để giữ cho tiếng Việt được trong sáng, tiếng Việt còn thì nước Việt còn là tất cả những báo chí, tập san, đặc san, lồng san có gốc linh phải tuyệt đối làm gương trước không để sót bất cứ một tên du kích “bức xúc” nào chui vào. Không những diệt tận gốc mà còn có bốn phận phổ biến rộng rãi, quảng bá nhiều lần những biện pháp ngăn ngừa và tiêu diệt chữ nghĩa VC. Những người từng cầm súng diệt Cộng, nay cầm viết thì vẫn có nhiệm vụ diệt chữ nghĩa VC, chứ đừng lười biếng, cầu thả viết chữ VC mà giết chữ Việt Nam Cộng Hòa.

Những ai “có chức” khi đứng trước đám đông muốn nói gì thì nói nhưng phải uốn lưỡi 7 lần để khắc ra những cục đàm **“ấn tượng, thân thương, tham quan”** v.v... Muốn viết văn thư, thông cáo, thông báo thì phải lách cho kỹ, cho sạch ngôn ngữ VC kéo bị người đời cười chê, bị mang tiếng là người “có chức”. Những ai chữ nghĩa bề bề thì không thể buông thả, khi viết thì phải lách, phải loại bỏ những ngôn ngữ VC đi.

Sau nữa là ước mong người dân tỵ nạn CS đã bỏ chạy khỏi nạn CS thì tiếp tục “bỏ chạy” ngôn ngữ VC đi. Truyền thông, báo chí tỵ nạn CS nêu cao tấm gương bảo vệ tiếng Việt cho được trong sáng, ước mong không vì vài đồng bạc cắc mà bán rẻ chữ nghĩa tiếng Việt trong sáng để mua về, ôm vào báo chí của mình những cái nghèo nàn dốt nát của VC.

Người Việt viết tiếng Việt, đừng giết tiếng Việt.



NHỚ QUẢ XUÂN XƯA

HUY VĂN

Vừa từ Quế Sơn về đến hậu cứ thì Linh biết chuyện gì đã xảy ra! Tình hình Hoàng Sa đang căng thẳng. Hải quân của ta đang ra trận cự địch và lần này địch là kẻ thù truyền kiếp: giặc Tàu! Cả hậu cứ xôn xao thấy rõ. Trong khi ban chỉ huy Tiểu Đoàn họp với các Đại Đội Trưởng thì Linh xớ rớ đó đây, tùm ba tùm bẩy bàn tán, nghe ngóng tin tức trên đài phát thanh, hoặc dán mắt trông ra bên ngoài hang rào, còn bên ngoài thì vợ con của họ lóng nhóng nhìn vào bên trong. Trại gia binh chỉ cách chừng 50 thước mà không về «nhà» được! Tuy vậy, vẫn có những nụ cười tươi tắn, những câu bông đùa cố hữu của tuổi trẻ bất xá. «*Một trăm em ơi! Chiều nay một trăm phần trăm!...*» Ai đó đã cao hứng gào vài câu quen thuộc này trong tiếng tíu tít của mọi người. Một số khác thì thoải mái qua lại trong khuôn viên của sân cờ, bình thân nhìn hoạt cảnh “mặt mừng mà tay chưa được bắt” của hậu cứ. Không có lời than van vì gia đình binh sĩ đã quá quen với sinh hoạt của Quân Đội, còn người quân nhân thì lúc nào và ở đâu cũng chấp nhận hoàn cảnh theo kiểu...”*Lính mà em!*”

Đến xế chiều mới có lệnh xả trại! Vậy là đơn vị có cơ hội dưỡng quân thoải mái trong tinh thần «vui xuân không quên nhiệm vụ». Và lại, Tiểu Đoàn 37 BĐQ gồm đa số là cư dân Đà Nẵng và vùng phụ cận. Nếu như cần gom quân khẩn cấp thì sẽ không khó khăn gì cả. Linh cứ thế mà hớn hỡ vọt ra cổng. Các sĩ quan đại đội trưởng cũng đã có sẵn xe đậu trước văn phòng của đại đội mình. Các quan bàn qua, mời lại một hồi thì đa số nhận lời của đại úy Vương để về nhà ông ở Hòa Mỹ. Năng

chiều đang đậm màu. Đã có thoáng lạnh trong gió nhưng lòng người thì ấm áp lạ lùng!

Buổi họp mặt tại nhà ông Vương rất thân mật và ấm cúng. Coi như đây cũng là dịp tôi làm quen với các đàn anh và với riêng gia đình ông Vương sau hơn một tháng đáo nhậm đơn vị. Sau buổi tiệc tất niên thì Thiếu Úy Vũ Thành Công và tôi trở về hậu cứ. Những người còn lại được ông đại đội trưởng chịu chơi cho tài xế của mình chở vào Đà Nẵng để vui chơi qua đêm, hay về với gia đình. Anh Công và tôi chia tay ngay tại cổng hậu cứ. Anh về trại gia binh, còn tôi vào văn phòng đại đội trải ghế bố, chuẩn bị cho đêm đầu tiên hưởng nhàn tại hậu cứ sau đúng một tháng lòng vòng hành quân tại Điện Bàn, Duy Xuyên và Quế Sơn.

Quyển “Giờ Thứ 25” vừa được móc ra khỏi ba lô thì có người đến kề bên hỏi:

- Chuẩn úy không ra Đà Nẵng sao?!

- TỐI rồi! Có ra đó cũng không biết đi đâu. Còn anh, sao vẫn ở đây?

Trung sĩ Diệp, tiểu đội trưởng khinh binh của Trung Đội 3 bước vào văn phòng, nhìn tôi cười:

- Nhà tôi ở ngoài Huế, đường Trần Hưng Đạo. Xa quá!

Nhìn thấy quyển sách, Diệp nói tiếp:

- Nói thật Chuẩn Úy đừng giận. Ông giống nhà giáo, thậm chí rất giống thầy tu hơn là lính.

Tôi gật đầu:

- Anh cũng không phải là người đầu tiên nói về tôi như vậy!

- Thêm đáng nghệ sĩ nữa! Nếu có cây đàn ghi ta thì...

Nghe nói tới cây đàn thì tôi chặn lời Diệp:

- Tôi có ý tìm, nhưng không biết hỏi ai.

- Nếu Chuẩn Úy muốn chơi đàn thì để tôi đi mượn cho ông.

Nói xong, anh ta vọt ngay ra ngoài. Tôi nhìn băng quơ ra sân cờ lúc này đang chìm trong bóng tối. Từ câu lạc bộ vọng ra tiếng cười đùa của những tay cá độ bi da. Thịnh thoảng có vài tràng cười dòn dã từ các «sam». Mấy thằng em «con bà phước» chắc đang đưa cay hay «múa quạt» ăn tiền không chừng. Tôi vừa đọc qua vài trang sách thì trung sĩ Diệp quay trở lại với cây ghi ta trên tay, theo sau anh là vài quân nhân tôi chưa quen biết. Diệp giới thiệu tôi với họ, nhưng chưa hết câu thì đã có người xua tay:

- Tụi này biết rồi! Hôm ổng trình diện tiểu đoàn ở Phong Thử là đã có biệt danh «Chim Sâu... Nhỏ»!

Sau câu nói là một tràng cười rôm rả. Rồi họ lần lượt xưng tên và cho biết là đang gom nhau tại nhà Trung Sĩ Chế Việt trong trại gia binh để vừa nhậu, vừa hát hò với nhau. Không có bờ ngõ vốn thường gặp phải trong những lần đầu người ta đến với nhau. Không có chuyện phân biệt quan với lính. Chúng tôi đều là những người trẻ cùng sở thích văn nghệ. Gặp nhau là ồn ào hẳn lên và không lâu sau đó thì văn phòng đại đội trở thành một sân khấu văn nghệ bỏ túi với đủ loại nhạc trên đời. Cho tới khi người Thượng Sĩ Thường Vụ tiểu đoàn vào tìm những anh em trực gác trong số «khán giả» ham vui, thì màn hát hò tùy hứng mới chịu kết thúc. Trung Sĩ Diệp và các bạn mới quen kéo nhau xuống nhà Chế Việt, còn tôi trở về «Giờ Thứ 25» để dỗ giấc qua đêm.

Chúa Nhật 20-01-1974 (28 tháng chạp năm Giáp Dần)

Phổ vào xuân rộn ràng với muôn màu, muôn vẻ mặc dù Đà Nẵng và khắp nơi trên toàn quốc đều bàng hoàng để rồi phần nộ khi nghe tin Hoàng Sa đã bị giặc Tàu chiếm đóng. Đài phát thanh liên tục đưa tin về trận hải chiến. Ngay tại ngã ba Huế đã có mít tinh lên án hành động xâm lăng của kẻ thù truyền kiếp. Nhưng chiến tranh cũng phải tạm nhường chỗ cho nàng

Xuân đang dần đến. Thành phố đang khởi sắc để chào mừng xuân mới nên không khí nhộn nhịp, rộn ràng trong mọi sinh hoạt. Giữa làn sóng người đang dồn dập bước, có tôi thả chân tư lự qua các phố phường. Thêm một ngày xả trại và nhằm lúc mới lãnh lương nên lính tha hồ bát phở. Người tập nập qua lại mua xắm. Xe cộ chen chúc nhau nhả khói đầy đường. Cảnh hoạt náo của ngày vào xuân thì nơi nào cũng vậy. Vẫn là những bài nhạc không thể thiếu được phát thanh liên tục và



Dưỡng quân!

xen kẽ là những nhạc phẩm mang sắc thái tranh đấu như để nhắc mọi người về phần đất của quê hương vừa rơi vào tay Tàu Cộng.

Một ngày thật bình yên với hạnh phúc đủ ấm lòng khi thả chân qua những con đường đã từng ghi dấu giày của mấy chục «chuẩn úy sữa» chỉ mới một tháng trước đó. Thì cũng chỉ lòng vòng tìm thăm bạn xưa của thời trọ học trên Đà Lạt, để ôn lại những ngày vui trên ghé giảng đường, cùng những vụn vặt của thời sinh viên nhiều mơ mộng. Sau đó là thơ thẩn, la cà trên phố tết để dán mắt vào những cảnh mai đang hé nụ tại các nẻo đường có chợ hoa, nhân nhi cà phê lộ thiên trước ty Thông

Tin, rồi tạt vào quán sách Lan Dung ngay gần đó để vừa lục lạo sách mới, vừa nhớ lại lúc cùng các «quai chảo» đại náo phố phường Đà Nẵng hồi cuối năm vừa qua.

Tôi rời tiệm sách lúc nắng chiều ngả dài trên phố và trời cũng đang bắt đầu se lạnh. Đi đến xi nê Hùng Vương thì bên kia đường Nguyễn Thái Học có hai người đưa tay vẫy gọi. Thì ra là Hạ Sĩ Nhứt Kinh và Trung Sĩ Xê, họ là hai người trong số những người tôi mới quen hôm qua. Cả hai đều ở đại đội chỉ huy của tiểu đoàn và là nòng cốt của ban văn nghệ.

- Gặp chuẩn úy thật đúng lúc.

Trung Sĩ Xê mở lời khi tôi đến kê bên. Sau đó chúng tôi cùng hướng về bến xe Lam ở Chợ Cồn, vừa đi vừa nói chuyện. Họ cho biết là chiều mai Tiểu đoàn làm lễ khao quân có văn nghệ mừng xuân để khoản đãi phái đoàn giáo chức và học sinh của một trường nữ trung học. Đây là đơn vị kết nghĩa của Tiểu Đoàn 37 BĐQ. Họ sẽ nhân dịp này trao quà xuân cho toàn đơn vị.

- Thiếu Tá Gio muốn làm cho xôm tụ nên đã cho Trung Úy Đệ ra đây hỏi mượn ampli và nhạc cụ. Mọi thứ sẽ sẵn sàng vào sáng ngày mai.

- Chuẩn úy giúp một tay nghe. Hạ Sĩ Kinh tiếp lời Xê. Chỉ có một ngày để chuẩn bị nên tụi em cũng đang lo dợt không kịp. Mình cần có một chương trình dài ít nhất là 45 phút. Anh Việt đang gom người. Mình sẽ dợt tại nhà ảnh ngay khi tụi em về tới nơi. Đây là vài món đem về để mọi người lai rai cho có thêm hứng.

Trên chuyến xe Lam từ chợ Cồn về tới Hòa Khánh là một màn tóm tắt về tình hình văn nghệ của tiểu đoàn 37 BĐQ trong thời gian qua và những gương mặt Lính hát cho Lính nghe còn lại trong đơn vị. Khi chúng tôi về đến trại gia binh thì đã có năm người ngồi sẵn trong nhà Trung sĩ Chế Việt. Họ đang tập hát bài “Ly Rượu Mừng”, một trong những bài không thể thiếu trong các chương trình văn nghệ mừng xuân.

Qua giới thiệu thì tôi được biết có một lao công đào binh gốc công tử vùng Sài Gòn- Gia Định tên Hồ Huy Đăng. Tay này chơi solo rất ngọt. Ngoài ra còn có một «cảm tình viên» đặc biệt, cũng là một lao công đào binh. Anh này có gốc là một tay ăn chơi hảo hạng, cựu học sinh trường Jean Jacques Rousseau, cùng thời với Thanh Doãn, Elvis Phương. Anh tên là Nguyễn Văn Cường, đã từng giựt giải nhảy Bebop tại các vũ trường Sài Gòn mấy năm trước. Chỉ vì ham chơi, tác phong lè phè - thường xuyên bỏ trực gác- và cũng vì cả gan vót đẹp em bé của một sĩ quan cấp tá nào đó, nên Tony Cường bị kỷ luật rồi bị đi ra tận vùng một chiến thuật.

Như vậy là ban văn nghệ đủ tay cho một ban nhạc bốn người. Số còn lại, kể cả tôi sẽ lo phần hát hò. Chương trình do Trung Sĩ Chế Việt đề nghị sẽ gồm có một bài hợp ca mở đầu và một bài kết thúc. Phần giữa sẽ là hai bài đơn ca và một bài tam ca hoặc song ca. Mọi người không ai nói gì. Chế Việt lịch sự quay qua tôi.

- Chuẩn úy coi như đã là trưởng nhóm. Xin cho ý kiến.

Tôi nhìn quanh phòng rồi dán mắt vào hai cây đàn thùng và một dàn trống cũ kỹ, tả tơi với mặt caisse claire và trống «tum» được bọc bằng nylon cắt từ poncho mà thấy tội nghiệp cho những người lính mê văn nghệ. Chưa biết phải nói gì thì Thông “thợ cạo», người thợ hớt tóc của toàn đơn vị, đã lên tiếng trước.

- Tui đề nghị Ly Rượu Mừng để dành cho phần kết thúc. Còn mình nên bắt đầu bằng một bài hùng ca mới xôm tụ! Anh em nghĩ sao?

- Ý kiến hay! Tôi tiếp lời Thông. Hay là mở đầu bằng Hội Nghị Diên Hồng đi.

- Tôi đồng ý! Chế Việt reo lên. Thằng Xê có giọng hay nhưt. Mà solo nghe!

- Không được đâu! Tui không thuộc bài. Chuẩn úy hát bài này mới phải. Nhưng phải có nhiều người phụ họa mới được.

Chẳng hạn như các bô lão, đàn bà con nít, rồi lính mình, lính tàu... mệt lắm đó!

- Đúng đó! Hát thì dễ rồi. Nhạc cảnh mới khó tìm người theo ý tôi muốn.

- Không thể bỏ cơ hội này được. Chỉ cần chuẩn úy chỉ vẽ thì mình làm được thôi! *Lính mà em!*

Sau một hồi bàn bạc và với sự quyết tâm của đa số, anh em quyết định mở đầu phần văn nghệ bằng Hội Nghị Diên Hồng với nhân sự bao gồm vợ chồng bác Sáu thợ may ngoài Phú Lộc và vợ chồng Thượng Sĩ Trưởng Trại Gia Bình trong vai bô lão, còn dân chúng- kể cả nhi đồng, trẻ em - thì gom các vợ con của lính. Trang phục cho họ thì..

- Dễ thôi! Ché Việt nói ngay. Có gì mặc nấy. Đàn bà thì quần lãnh, áo bà ba càng cũ càng tốt. Đàn ông thì bi da ma ống cao ống thấp, áo thun vắt vai hay bỏ ngoài quần. Con nít thì... sao cũng được.

- Nhưng còn binh lính đôi bên và vũ khí thì sao? Hồ Huy Đăng buột miệng hỏi.

Tôi đáp ngay:

- Lính mình lúc thua trận thì ở trần, quần võ phục. Tôi đáp ngay. Trong màn đánh đuổi quân địch thì mặc nguyên bộ võ phục. Lính Tàu thì cũng mặc quần võ nhưng mang áo thun có vẽ chữ- chữ gì cũng được- từ đầu tới cuối. Vấn đề là làm sao có chừng hai, ba cặp biết vài miếng võ nghệ và tìm võ phục ở đâu ra mà thôi.

- Chuyện này tôi lo được! Một người này giờ im lặng chọt lên tiếng.

Ché Việt quay sang tôi:

- Thằng này có một chắm «tay cong queo» đó chuẩn úy. Nó tên Thanh, biệt danh là Thanh «nỏ» vì nó bắn M60 một tay như để vậ đó!

- Người và võ phục thì tui lo được, nhưng phải có vũ khí. Mã tấu kiếm đâu ra?!

- Chỉ cần kiếm gỗ và côn thôi. Tàu xài kiếm, phe ta dùng tre và tay không. Tôi nghĩ là võ sinh của anh dư sức đánh những đòn tự vệ phải không?

- Dễ ợt. Ngày mai mình nhờ Trung Ủy Đệ nói với xưởng mộc làm cho vài cây kiếm, còn tre thì ra làng chài Phú Lộc xin vài nhánh, thiếu cha gì!

Thứ Hai 21-01-1974 (29 tháng chạp năm Giáp Dần)

Cả đêm thiếu ngủ, hầu như thức trắng vẫn không làm anh em thấm mệt. Mọi người như lấy nguồn sinh lực từ ngoại cảnh vốn đã mang không khí Tết từ mấy hôm nay. Ngay sau khi nhận lệnh tu bổ doanh trại, căng dù, dựng bạt, sắp xếp vị trí để đặt bàn ghế tại sân cò là nơi đãi tiệc khao quân và dựng ngay một sân khấu dã chiến, thì cả tiểu đoàn bắt tay vào việc một cách triệt để. Riêng nhóm văn nghệ và những ai phụ giúp đều được miễn tạp dịch để chú tâm vào việc tập dợt. Nhạc cụ được trung úy Đệ cho xe chở về rất sớm. Mọi người ai nấy đều hớn hờ ra mặt, nhứt là Hồ Huy Đăng vì anh chàng có cơ hội biểu diễn ngón đàn solo của mình. Nhưng khi nhìn bộ sậu của nhóm lo cho màn nhạc cảnh thì tôi đâm ra... hồi hộp cho màn trình diễn mà mình đảm trách. Bài hát và nhạc đệm cho Hội Nghị Diên Hồng tuy đã ổn nhưng người phụ diễn thì chỉ có vợ con Trung Sĩ Chế Việt còn nhóm võ thuật của Thanh «nổ» thì vẫn chưa thấy tăm hơi.

Nguyên ngày tôi ăn uống không biết ngon, cứ hồi hộp lo lắng cho buổi văn nghệ nói chung và Hội Nghị Diên Hồng nói riêng. Mặc dù Thanh «nổ» giữ đúng lời hứa và mấy tay võ sinh đấm đá rất ngọt và mớ vũ khí trông cũng «ngon lành» lắm, nhưng tôi vẫn không yên lòng vì màn bê lão và nhân dân- kể cả nhi đồng do vợ chồng Chế Việt «mượn» của các gia đình trong trại gia binh- sao mà luộm thuộm quá chừng. Biết tôi thấp thỏm từng hồi, Hồ Huy Đăng và Chế Việt thay

nhau cô võ không ngừng.

- Ông cứ lo hát cho ngon lành là được rồi. Phần còn lại chỉ là chuyện nhỏ thôi.

Chế Việt dóc tổ! Tôi nhủ thầm như vậy vì sẽ không ai chú tâm nghe hát khi có cảnh phụ diễn bao giờ. Tính chất kích động của võ thuật và kịch tính của nhạc cảnh luôn là yếu tố lôi cuốn khán giả. Ban nhạc, bài hát và người trình bày sẽ trở thành thứ yếu trong toàn cảnh diễn. Thành công hay thất bại sẽ



dựa vào sự diễn tả của những nhân vật góp phần minh họa. Thôi kệ! Tới đâu hay tới đó. Tôi tự an ủi mình là biết đâu tổ đái không chừng. Có lo quá cũng vậy thôi.

Giây phút nghỉ ngơi giữa cuộc hành quân.

Rồi cũng tới lúc phải ra mắt mọi người bằng một chương trình văn nghệ mà tôi gọi là «Chúng Tôi Hát Cho Chúng Ta Nghe» với thành phần tham dự đều là quân nhân cơ hữu và người thân của họ. Ngay sau màn chào kính và câu giới thiệu là lính tráng vỗ tay, huyết sáo rân trời làm tôi hưng phấn hẳn lên. Sau đó tiếng chiêng trống gõ liên hồi át hẳn sự chộn rộn, ồn ào của khán giả nhà binh nhờ đặt micro ngay ampli để tăng cường âm lượng tối đa.

Hiệu quả của tiếng động sân khấu thật ngoài ý muốn, vì khi tôi xướng câu «Toàn dân nghe chăng...» rồi chiêng trống lại giục giã ba hồi tiếp liên thì khán giả im lặng gần như hoàn toàn. Cứ thế mà trống chiêng đổ dồn theo từng câu lĩnh xướng

cho tới khi vào Tempo ở đoạn «Kìa vùng hồng...» mới rộ lên những tiếng vỗ tay, huýt sáo, tiếng cười dòn dã khi từ trong nhà ăn của tiểu đoàn một đoàn bộ lão, phụ nữ và nhi đồng lê từng bước thât thêu lên sân khấu. Trong khi đó thì dưới sân đất, ngay trước sân khấu là ba cặp võ sinh biểu diễn màn «phe ta lui quân, phe địch truy đuổi» và một lúc sau thì đổi lại là «địch chạy có cờ, ta rượt theo mệt nghỉ». Không cần nhìn xuống khán giả, chỉ cần nghe Lính khoái trá la hét tung bừng và nhìn thấy quan khách vỗ tay rôm rả là tôi biết Hội Nghị Diên Hồng đã chinh phục được khán giả «gà nhà». Có điều mấy chàng võ sinh chắc là «phê» quá nên chặt qua, chém lại rất tận tình đến đổi sau khi quân Việt rượt giặc tào vào tận trong nhà ăn, thì bên trong tiếng chười thè vang lên lồng lộng khiến Chế Việt và Thanh «nổ» phải chạy vào can gián và tôi thì ráng nói thật lớn vào micro để át tiếng cãi cọ từ đằng sau sân khấu vang vọng ra ngoài.

Chương trình văn nghệ mừng xuân nói chung là thành công ngoài dự tính. Phần lớn là nhờ nhạc cảnh có vẻ lạ mắt, nhờ chọn những bài hát quen thuộc và nổi tiếng như Đồn Vắng Chiều Xuân, Xuân Này Con Không Về mà Kinh và Xê đã trình bày thật điêu luyện và truyền cảm. Lần đầu tiên quân nhân tiểu đoàn 37 BĐQ có dịp nhìn bạn mình chơi nhạc sống hẳn hoi nên ngay lúc giới thiệu thành phần ban văn nghệ, mà nhứt là ban nhạc, thì không khí đã bắt đầu sôi nổi hẳn lên để rồi sau đó là những tiếng la hét, vỗ tay tung bừng của Lính mỗi khi nhìn thấy bạn đồng đội của mình bước ra sân khấu. Đầu xuôi, đuôi lọt. Chúng tôi đúng là được «tổ đãi» nên mọi chuyện đều suông sẻ. Thiếu Tá Gio hài lòng ra mặt. Ông đến ngay sân khấu bắt tay, khen chúng tôi «Làm được lắm!». Trước khi cùng phái đoàn trường Nữ Trung Học vào câu lạc bộ để dùng cơm chiều, ông kéo tôi ra riêng một góc rồi thân mật nói:

- Cả tháng nay tôi có nghe nói về chú. Bây giờ mới biết khả năng. Thôi, ráng đi nghe!

Và như vậy, coi như tôi đã chính thức trình diện vị tiêu

đoàn trưởng của mình, với thành tích ra mắt đơn vị không phải nơi mặt trận mà là tại hậu phương, không bằng súng đạn mà bằng một màn trình diễn văn nghệ dã chiến với thời gian chuẩn bị và tập dợt không đến hai ngày. Tôi hiểu chữ «ráng» của thiếu tá Gio. Tôi biết mình còn phải chứng minh bản lĩnh để được chấp nhận là một người lính... «thứ thiệt»! Nhưng tôi cũng biết là sau đêm văn nghệ này, tôi đã để lại một dấu ấn dễ thương và thân tình nào đó trong lòng quân nhân các cấp của đơn vị. «Chim Sâu... Nhỏ» đã cất cao giọng hát mừng xuân, một mùa xuân đã thành kỷ niệm ngàn đời không phai.



An Khang, Thịnh Vương!

Anh Đã Đi Rồi!

Nhớ anh BĐQ Nguyễn Xuân Riện

NGUYỄN HƯƠNG

Anh đã đi rồi thật sao anh?!
Trần gian xóa sổ bêu tên anh...
Mãi mãi không bao giờ gặp lại!
Có chăng còn trong kiếp lai sinh.

*Anh đã đi rồi thật sao anh?!
Anh đi bỏ chị một mình.
Buồn thương nuối tiếc khóc tình phu thê.
Anh đi bỏ lỡ câu thề.*

Trăm năm hạnh phúc yêu thương bạc đầu.
Giờ này anh ở nơi đâu?!
Có hay tất cả đang sầu nhớ anh?
Và cùng tưởng nhớ ngày xanh...

*Những ngày tháng cũ còn anh trên đời.
Bao nhiêu vất vả ngược xuôi.
Bao nhiêu cay đắng cuộc đời trao cho
Nhưng giờ anh chẳng cần lo*

Bao nhiêu cay đắng trả cho cuộc đời!
Thế là anh đã xa rồi.
Trả xong một kiếp, phận người hư không!!!



Như Lục Bình Trôi

Forget Me Not, Dalat



Ngân thần thờ nhìn đám lục bình dập dềnh trôi trên dòng kinh ngầu đục phù sa nơi quê hương yêu dấu của người yêu năm cũ. Không biết nàng đã ngồi đây qua bao nhiêu giờ, bao nhiêu phút. Bên kia dòng là những ngôi nhà sàn cũ kỹ, nột nửa ở bên bờ và một nửa nhô ra trên dòng kinh với những cây cọc cắm sâu xuống dòng nước che đỡ những ngôi nhà tá toi, cũ nát. Ngân bùi ngùi thương cảm:

“Có thật vậy không? Đã qua ba mươi năm trời mà nơi đây vẫn không thay đổi.”

Kinh Xáng vẫn nghèo! Nói cho đúng còn nghèo hơn năm xưa, những năm tháng cũ nàng thường ghé thăm vào những mùa hè, hoặc những khi nhớ quê người bất thường.

Có những kỷ niệm không bao giờ phai mờ trong tâm trí, đó là mùa đông năm trước ngày Miền Nam hoàn toàn lọt vào tay Cộng Sản. Ngân đã được hưởng những thời gian hạnh phúc bên gia đình của Trí. Không thể đến nơi chàng đang hành quân vì chiến trường ở đây càng ngày càng khốc liệt, VC đang mở ráo riết những đợt tấn công. Trí đã dành ba ngày phép đặc biệt về Kinh Xáng gặp nàng tại đó. Nàng và cô em gái đã có những giây phút thoải mái, vui vẻ nhất. Đại gia đình Trí đã đón chị em Ngân trong tình thân ái. Từ Tràm Chim, cô Sang, cậu Phát đón tàu qua. Bên Châu Đốc, Sâm cũng bồng con về gặp. Những bữa tiệc quê liên tục diễn ra.

Không biết Ngân đã được thưởng thức không biết bao nhiêu món đặc sản ở nơi này, từ lươn um đến ếch xào lăn, chuột đồng nướng sả. Thật may mắn, về đây nhằm mùa thu hoạch bắp, Ngân được ăn một bữa bắp nướng mỡ hành tuyệt nhất trong đời. Trí và Mùi Chuồn, cậu em họ của chàng, đi gom lá bắp, lá mía khô. Bọn nàng thì lặn vào vườn bắp tìm những quả to nhất, mẩy hạt nhất, hái về giao cho những hoá đầu quân lúi vào đám lửa. Lửa lách tách reo vui, khói bay mù mịt. Khi bắp cháy đến lớp lá cuối cùng thì cũng vừa chín. Cả bọn thi nhau quệt mỡ hành đã làm sẵn lên những quả bắp nóng hổi, rồi vừa thổi vừa nhai nhồm nhoàm, miệng trây trét nhọ bắp... trông ai cũng buồn cười, chỉ cần nhìn nhau là bật cười như nắc nẻ...

Những ngày ở quê thật vui, nàng cũng đã cùng Trí và các bạn của chàng bơi qua sông hái điên điên về nấu lẩu, theo Mùi Chuồn lần theo những bụi tre tìm những mụn măng non bẻ về nấu canh với gà, những chú gà đồng thịt vàng hươm thịt thơm và ngọt. Buổi tối hôm ấy, đại gia đình chàng quay quần vui vẻ. Ngoại cười móm mém hoà cùng những trận cười không ngớt của con cháu. Hẳn bà đang hạnh phúc vì được chị em cô bạn gái của cậu cháu cưng về thăm. Sau buổi sinh hoạt gia đình, chờ mọi người đi ngủ, Trí rủ nàng ra hành lang ngồi hóng gió. Ngôi nhà của Ngoại có một hành lang rộng, bà treo mấy chiếc võng được mắc vào những cột cứng chắc. Đây là nơi lý tưởng nhất cho những thành viên trong nhà nằm nơi đây hóng mát vào những chiều, những tối... và cũng chính nơi đây Ngân đã có những giây phút gần gũi thân yêu bên người yêu đầu.

- Cô bé ơi, cô bé có muốn về đây nâng khăn sửa túi cho anh không? Trí ngồi bệt trên chiếc sàn gỗ, vừa đong đưa chiếc võng của nàng, vừa hỏi Ngân.

Ngân nói đùa:

- Không đâu! Làm vợ lính khổ lắm! Em chả!

- Ó. Thế sao cô bé yêu lính?
- Yêu thì yêu... còn làm vợ lính... để em xét lại.
- Còn nói vậy anh cho em biết tay “lính” đây.

Vừa nói Trí vừa đẩy mạnh chiếc võng, làm nó tung cao, dạt tới dạt lui trong tiếng xoắn răng rắc của dây võng cọ sát với chiếc cột. Ngân la chói lói, giận hờn

- Anh mà còn ác với em như vậy, em sẽ từ anh luôn.
- “Từ” anh nè. “Từ” anh nè. Trí níu chiếc võng lại, kéo sát Ngân vào mình rồi vội vàng hôn nhanh lên mắt, lên môi không kịp cho Ngân phản đối. Nụ hôn vội vàng choáng ngợp thương yêu.

Tối hôm ấy, lần đầu tiên trong đời Ngân đã trọn một đêm không ngủ. Nằm bên nhau, mỗi đứa một đầu võng, ầm áp ngọt ngào, kể cho nhau nghe bao nhiêu nhớ nhung xa cách. Ánh trăng quê chiếu qua những tàn dừa toả ánh sáng diu diu. Hương bưởi thơm nồng nàn tỏa lan trong đêm vắng... Bầy côn trùng thi nhau tấu những khúc nhạc tuyệt vời của thiên nhiên. Phong cảnh bao quanh nàng nên thơ quá! Tự dưng Ngân cảm thấy mình quá diễm phúc. Nàng đã cùng người yêu cùng ở bên nhau, trong một không gian, cùng một thời gian, cùng hít thở không khí trong lành của quê hương yêu dấu. Đêm như thâu ngắn lại. Ngày mới đến quá nhanh. Nàng phải bịn rịn chia tay để người yêu trở về đơn vị. Ba ngày phép quá ngắn ngủi. Những người lính tác chiến như chàng có thời gian nhiều đâu để dành cho gia đình, cho người yêu dấu. Thần thờ chia tay chàng, nàng thầm cảm ơn anh đã cho mình những giây phút nồng ấm bên nhau. Cảm ơn anh đã gìn giữ, đã thương yêu nàng bằng một tình cảm nặng hơn cả tình trai gái.

Rồi lần gặp gỡ năm ấy là lần gặp gỡ sau cùng. Mùa Xuân năm bảy lăm, chiến trận nổi lên cùng khắp mọi nơi, Trí miệt mài hành quân nơi vùng lửa đạn. Ngày ba mươi tháng tư tướng Minh tuyên bố đầu hàng. Miền Nam hoàn toàn lọt vào tay Cộng sản. Trí của nàng đã vĩnh viễn không trở về sau cuộc

chiến.

Sự mất tích bí mật của chàng đến nay vẫn là những dấu hỏi đến với Ngân và với gia đình chàng. Anh đang ở một lò “cải tạo” xa xôi hay đang lẩn trốn ở một bia rừng, hay một con suối nào đó, hoặc giả anh đã ngã gục trước họng súng quân thù, xác thân anh dập vùi đâu đó? Không biết vùng đất nào nâng đỡ xác thân anh? Đau buồn mất mát vì mất tin anh, đợi chờ anh trong vô vọng, Ngân tìm cách ra đi. Biển cả mênh mông đã đưa Ngân đến bến bờ mong ước. Nàng đã được định cư ở một xứ sở tự do cách xa quê hương hàng vạn dặm. Yêu chàng, Ngân đã chọn cuộc sống độc thân, âm thầm trong một thành phố nhỏ hiền hòa. Là cô giáo, nàng sáng chiều vui với sự hồn nhiên, ngây thơ của đám trẻ thơ. Đời sống no đủ, hạnh phúc ở quê người vẫn không làm Ngân quên được hình ảnh mộc mạc ở quê chàng. Ngân vẫn không làm sao xóa nhòa được hình ảnh người lính mũ nâu oai hùng mà nàng yêu dấu nhất.

Ngân đã trở lại nơi cũ sau ba mươi năm trời xa xứ.

o O o

Thật thế, Ngân đã trở lại sau bao nhiêu năm rời xa. Biết bao vật đổi sao dời, bà ngoại đã mất, Mười Chuồn cũng theo ngoại ra đi. Di Bảy, di Tám cũng đã qua đời. Chỉ còn lại Nhạn sống thui thủi trong ngôi nhà to lớn bên đũa cháu gọi bằng dì, con của dì Tám. Thuở xưa, gia đình Nhạn là một trong những nhà khá giả nhất vùng. Ngôi nhà rộng ba gian, cất theo kiểu nhà sàn làm bằng một loại gỗ tốt. Trải bao nhiêu năm nắng mưa vẫn giữ được màu nâu nguyên thủy, bóng mượt không cần sơn sửa. Hàng dừa trước ngõ vẫn còn, già cỗi theo tháng năm. Những cội buồm vẫn cho hoa thơm ngát một góc vườn và đặc biệt nơi hành lang vẫn còn treo những chiếc võng đưa gọi nhớ.

Thần thờ thả người đang đưa theo điệu võng, Ngân như nghe thoáng đâu đây nụ cười rộn rã của chàng, giọng Nam đậm ấm ngọt ngào. Lời thì thầm thương yêu như bắt tận. “Trí

oi, em quay quắt nhớ anh.” Lần ra sau vườn, những chùm khế cho hoa tím xinh xinh, hàng so đũa với từng cặp trái mà ngày nào nàng còn vẫn vợ mong ước “Mong cho anh và em lúc nào cũng sánh bước bên nhau như từng cặp đôi so đũa.”

Bước chân Ngân lại quay trở về bờ Kinh Xáng, nơi nàng đã từng ngồi hàng giờ, tựa đầu bên bờ vai ấm áp của chàng nhìn lục bình tím lang thang. Ngân yêu loài hoa luôn có mặt trên sông nước Hậu giang này vô cùng. Hoa không mấy đẹp bằng những loại hoa ở quê nàng nhưng hoa có màu tím thật dễ thương mang nỗi buồn mênh mang. Loài hoa đi vào nỗi nhớ thương, hoài vọng của nàng.

Chiều nay bên bờ kinh xưa có một người đi xa đã trở về. Ngân đã trở về đây bên bờ sông nước cũ, tìm lại những kỷ niệm xưa, ôn lại quá khứ thơ mộng của mình, để thương yêu nhớ về một bóng hình đã xa, xa mãi. Che tay làm loa Ngân hét vang, để tiếng của nàng hoà vang trên sóng nước, lồng lộng cùng gió chiều. Lời của nàng đau buồn, thê thiết. Nàng đã về đây sao không gặp người yêu dấu cũ? Đáp trả lời nàng nước vẫn hững hờ trôi, lục bình trôi, vẫn... trôi dập dềnh trên sóng nước...

